

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI
BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1107/BSM-KT&QLCT

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2025

V/v báo cáo tình hình vi phạm phạm vi
bảo vệ công trình thủy lợi

Kính gửi: Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

Thực hiện các công văn: số 2552/TL-CSPC ngày 21/11/2025 của Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 20756/UBND-NNMT ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa đều có nội dung chỉ đạo về việc báo cáo tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. (Có công văn kèm theo) Giám đốc công ty yêu cầu Giám đốc các chi nhánh tổ chức kiểm tra rà soát, đánh giá mức độ vi phạm công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi. Đồng thời phối hợp với các địa phương, cơ quan chức năng giải quyết xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng đến nay, nêu rõ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có). Tổng hợp báo cáo kết quả về Công ty và bản mềm qua địa chỉ email: ktqlctbsm@gmail.com trước ngày 20/12/2025 để kịp thời tổng hợp, báo cáo Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(Có phụ lục kèm theo)

Yêu cầu Giám đốc các chi nhánh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch; Giám đốc Công ty (b/c);
- Phó Giám đốc công ty;
- Lưu: VT, P. KT&QLCT. *me*



Lường Quốc Luận

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2552 /TL-CSPC

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

V/v báo cáo tình hình vi phạm phạm vi
bảo vệ công trình thủy lợi

Kính gửi: Đơn vị Khai thác công trình thủy lợi các tỉnh, TP trực thuộc TW

Thực hiện quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, xử lý các vi phạm công trình; để đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp ngăn chặn, xử lý dứt điểm vi phạm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi đề nghị các Đơn vị báo cáo tình hình và kết quả xử lý vi phạm công trình thủy lợi năm 2025 trên địa bàn quản lý. Cụ thể như sau:

1. Công tác triển khai xử lý vi phạm công trình thủy lợi: Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ, xử lý vi phạm công trình thủy lợi; thành lập các đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm...

2. Tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm tính đến hết năm 2024 và trong năm 2025 theo các Phụ lục sau:

- Phụ lục I: Thống kê số vụ vi phạm, số vụ đã được xử lý;
- Phụ lục II: Kết quả xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP.

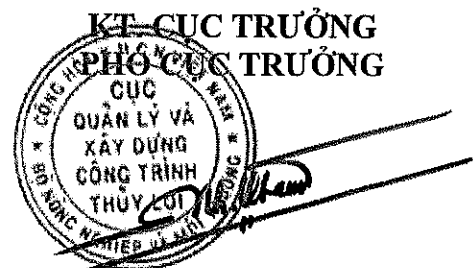
Đánh giá kết quả đạt được trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm công trình thủy lợi, xác định rõ nguyên nhân tồn tại, khó khăn trong xử lý vi phạm công trình thủy lợi, kiến nghị các giải pháp để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc vi phạm.

3. Tình hình kiểm tra, theo dõi và giám sát chất lượng nước trong công trình thủy lợi; phát hiện, thống kê các điểm xả thải vào công trình thủy lợi theo Phụ lục III.

Đề nghị các đơn vị báo cáo và gửi kết quả về Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi trước ngày 25/12/2025 để tổng hợp, báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CSPC.



Nguyễn Hồng Khanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20756/UBND-NNMT
V/v báo cáo tình hình vi phạm
phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- Các Công ty Khai thác CTTL.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 2542/TL-CSPC ngày 19/11/2025 của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi về việc báo cáo tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (có Công văn gửi kèm theo).

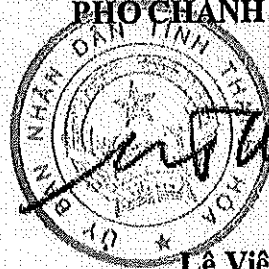
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Văn Cường có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường, các Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan, khẩn trương triển khai thực hiện Công văn nêu trên của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; tổng hợp, báo cáo Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi và UBND tỉnh trước ngày 25/12/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Quản lý và Xây dựng CTTL;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ban QLĐT và xây dựng Thủy lợi 3;
- Lưu: VT, NNMT.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Việt Hiếu

Phụ lục I

THỐNG KÊ CÁC VỤ VI PHẠM PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Kèm theo Công văn số 2552/TL-CSPC ngày 21 tháng 11 năm 2025)

TT	Tên công trình	Tổng số vụ vi phạm		Hình thức vi phạm														Quản lý vi phạm			Ghi chú
				Gây cản trở dòng chảy của CTTL	Đổ rác thải, chất thải vào CTTL	Vận hành CTTL		Bảo vệ an toàn công trình TL				Quy định của giấy phép cho các h.động trong PVBV CTTL									
								Xây dựng, coi nới, phá dỡ...	Lập bản bãi, Khai thác, nổ mìn, điều khiển p.tiện giao thông...	Quản lý ATĐ hồ chứa TL											
		Tổng	Đã XL	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB			Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Đã lập BB	BB đã gửi và kiến nghị XL	BB kiến nghị đã được XL			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
Tổng cộng:																					
A Lấy kế đến năm 2024																					
I	Công trình liên tỉnh																				
1	Công trình																				
2	Công trình																				
3																					
Cộng I:																					
II Công trình trong tỉnh																					
1	Công trình																				
2	Công trình																				
3																					
Cộng II:																					
B Năm 2025																					
I Công trình liên tỉnh																					
1	Công trình																				
2	Công trình																				
3																					
Cộng I:																					
II Công trình trong tỉnh																					
1	Công trình																				
2	Công trình																				
3																					
Cộng II:																					

Ghi chú:

- Cột (5), (6) bao gồm các hành vi: Trồng rau, cấy trồng, chất chôn và các hành vi khác bất khác, ngâm tre, luồng, nứa, lá, gỗ hoặc tạo các vật cản khác.
- Cột (7), (8) bao gồm các hành vi: Đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi.
- Cột (9), (10) bao gồm các hành vi: Không có QTVH, thực hiện không đúng QTVH, không có nhiệm vụ mà tự ý vận hành; Sử dụng máy móc, thiết bị thuộc công trình thủy lợi sai mục đích sử dụng.
- Cột (11), (12) bao gồm các hành vi: Xây dựng nhà ở, công trình phụ, cầu, kè, bờ, sân xuất và các công trình kiến trúc khác trái phép; Xây dựng lò gạch, lò vôi, chường trại để chăn nuôi gia súc, gia cầm; Làm lều, quán, tường, xây dựng các công trình tạm trái phép; Mở rộng quy mô công trình hiện có, thay đổi kết cấu công trình hiện có; Đào, cuốc, xới, đánh văng cỏ, gieo trồng các loại cây hoa màu trên bờ, mái kè, mái đập đất; Nuôi trồng thủy sản trái phép; Phá dỡ, xê dịch mốc chủ giới, biển báo của công trình; Hoạt động nghiên cứu khoa học, trồng cây lâu năm trái phép; Đào đắp ao, hồ trong phạm vi bảo vệ công trình; Khoan, đào thăm dò, thí công công trình khai thác nước dưới đất; Khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản; Tổ chức các hoạt động du lịch, thể thao trái phép, khai thác nước trái phép, Tụ y đồ bỏ hoặc lấp công trình thủy lợi.
- Cột (13), (14) bao gồm các hành vi: Khai thác đất, đá, cát, sỏi và các vật liệu xây dựng trái phép; Lấp bển bãi, tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện trái phép; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Điều khiển xe cơ giới vượt tải trong cho phép đi trên công trình thủy lợi; Sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm.
- Cột (15), (16) bao gồm các hành vi: Không gửi báo cáo liên trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo nội dung và thời gian quy định; Không thực hiện kiểm tra đập, hồ chứa thủy lợi theo nội dung và chế độ quy định; Không có hoặc không tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Không thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; Không thực hiện cấm chủ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; Không có hoặc không thực hiện phương án bảo vệ đập đã được phê duyệt; Không có hoặc không rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm hoặc không thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt.
- Cột (17), (18) bao gồm các hành vi: Hoạt động sai nội dung quy định trong mỗi loại giấy phép quy định tại Điều 26 của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.
- Cột (19) Số vụ vi phạm đã được lập biên bản (đối với các vụ tai phạm nhiều lần, lập nhiều biên bản, khi thống kê chỉ liệt kê là 01 lần lập).
- Cột (20) Số vụ vi phạm lập biên bản và đã gửi các đơn vi có thẩm quyền kiến nghị xử lý theo quy định.
- Cột (21) Số vụ vi phạm đã được các cấp có thẩm quyền xử lý sau khi nhận được biên bản kiến nghị xử lý của đơn vị trực tiếp quản lý khai thác CT.

KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI

[illegible]

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu QĐ xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Ghi hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP
- Cột (6) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (7) Số tiền phạt theo QĐ xử phạt đã ban hành
- Cột (8) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu
- Cột (9) Số hiệu GP bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (10): Ghi kết quả thực hiện Quyết định xử phạt.

Phụ lục IV
THỐNG KÊ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Kèm theo Công văn số 2552/TL-CSPC ngày 21 tháng 11 năm 2025)

TT	Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải	Địa chỉ	Vị trí điểm xả	Loại nước thải	Lưu lượng xả (m ³ /ngày đêm)	Chế độ xả	Thuộc diện phải cấp phép (có/không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. Công trình TL ... (Theo PL II, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT)							
1							
2							
3							
II. Công trình thủy lợi							
1							
2							
3							

- Ghi chú:
- Cột (2)(3) Tên , địa chỉ tổ chức/cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi
 - Cột (4) Vị trí xả nước thải vào kênh ..., thôn..., xã..., huyện ...,
 - Cột (5) Ngành, nghề sản xuất kinh doanh phát sinh nước thải
 - Cột (6) Lưu lượng xả, nếu không có số liệu đo thì ước lượng
 - Cột (7) Chế độ xả liên tục hay không liên tục